TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 127/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30-11-2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều**.**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Tôn Nám.

Bà Ký Bé Lài.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 278/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 9 năm 2018 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 186/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 07 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phạm Tùng L, sinh năm 1984 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp X, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Bà Lâm Ngọc H, sinh năm 1984 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm Y, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 24 tháng 9 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Phạm Tùng L trình bày: Ông và bà Lâm Ngọc H tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau vào ngày 16 tháng 12 năm 2009. Sau đó cùng chung sống tại khóm Y, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau. Hiện tại ông và bà H không còn chung sống với nhau nữa. Quá trình chung sống ông và bà H phát sinh mâu thuẫn về kinh tế và tình cảm đã được gia đình hai bên hàn gắn nhưng không thành. Xét thấy cuộc sống chung không còn hạnh phúc nên ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Lâm Ngọc H.

Về con chung: Trong quá trình chung sống ông và bà H có một người con chung tên Phạm Nhã Tr, sinh ngày 24 tháng 12 năm 2010, con chung đang do ông trực tiếp nuôi dưỡng. Ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng người con chung và yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Tại phiên tòa ông L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản hòa giải ngày 18 tháng 10 năm 2018 và tại phiên tòa bị đơn bà Lâm Ngọc H trình bày: Bà thừa nhận lời trình bày của ông Phạm Tùng L về thời gian xác lập quan hệ vợ chồng, việc có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là đúng. Về mâu thuẫn không đúng như ông L trình bày, trong quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn. Do bà còn tình cảm với ông L nên bà không đồng ý ly hôn với ông L.

Về con chung có một người đúng như ông L đã trình bày. Nếu tòa án giải quyết cho bà ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Phạm Nhã Tr, và yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng. Tại phiên tòa bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Phạm Tùng L yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà Lâm Ngọc H, yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Do đó, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân : Ông Phạm Tùng L và bà Lâm Ngọc H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau nên hôn nhân của ông Phạm Tùng L và bà Lâm Ngọc H là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Tại phiên tòa ông Phạm Tùng L giữ quan điểm yêu cầu ly hôn với bà Lâm Ngọc H vì cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên cự cãi do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và trong kinh tế gia đình vợ chồng ly thân từ năm 2014 đến nay. Trong quá trình chung sống bà H thường gởi đơn khiếu nại đến cơ quan ông làm việc làm mất uy tín của ông nên ông không thể tiếp tục chung sống với bà H được. Tại phiên tòa bà H thừa nhận có khiếu nại đến lãnh đạo cơ quan nơi ông L làm việc, nhưng bà vẫn còn thương ông L nên không đồng ý ly hôn. Tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình quy định: "*1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh*

tế, xã hội và lý do chính đáng khác". Tại phiên tòa ông Phạm Tùng L cho rằng không còn thương yêu bà Lâm Ngọc H nên vợ chồng không còn thương yêu, chăm sóc giúp đỡ nhau. Điều này cho thấy tình trạng hôn nhân giữa ông Phạm Tùng L và bà Lâm Ngọc H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Tùng L về việc yêu cầu ly hôn với bà Lâm Ngọc H.

[4] Về quyền nuôi con chung: Trong quá trình chung sống ông Phạm Tùng L và bà Lâm Ngọc H có một người con chung tên Phạm Nhã Tr, sinh ngày 24 tháng 12 năm 2010, con chung hiện đang do ông L đang trực tiếp nuôi dưỡng. Bà H không đồng ý giao con chung cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Xét thấy con chung của ông L và bà H hiện nay do ông L đang trực tiếp nuôi dưỡng và đang học tại thành phố Cà Mau, ông L có chỗ ở ổn định và có đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung phát triển bình thường. Bà H đang làm việc và sinh sống tại huyện Phú Tân và bà H đang kinh doanh quán nhậu nên nuôi con không tốt hơn so với ông L. Tại bản tự khai ngày 25 tháng 9 năm 2018 người con chung Phạm Nhã Tr có nguyện vọng được chung sống với ông L. Để đảm bảo quyền, lợi ích của con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Tùng L, giao người con chung tên Phạm Nhã Tr, sinh ngày 24 tháng 12 năm 2010 cho ông Phạm Tùng L trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Lâm Ngọc H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Ông Phạm Tùng L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Phạm Tùng L và bà Lâm Ngọc H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông Phạm Tùng L phải nộp 300.000 đồng, ông L đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng được huyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39, Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng vào các Điều 19; Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

* Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Phạm Tùng L và bà Lâm Ngọc H.

- Về quyền nuôi con chung: Giao người con chung tên Phạm Nhã Tr (giới tính nữ), sinh ngày 24 tháng 12 năm 2010 cho ông Phạm Tùng L trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Lâm Ngọc H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về án phí: Ông Phạm Tùng L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0007291 ngày 25 tháng 9 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau; ông L đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

"*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*"

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Cà Mau (1b);*
- *VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (1b);*
- *Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (1b);*
- *Các đương sự (1b);*
- *UBND thị trấn C, huyện C (1b) ;*
- *Lưu hồ sơ, văn thư (1b).*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Việt Triều